

Bản án số: 173/2021/LĐ-PT
Ngày: 23/02/2021
V/v Tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang
Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Út
Ông Phan Nguyên Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Tâm Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2020/TLPT-LĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 25/2020/LĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 81/2021/QĐPT-LĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 1415/2021/QĐ-PT ngày 23/02/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1980. Trú tại: đường A, phường L, thành phố U, tỉnh D.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1982. Trú tại: đường A, phường L, thành phố U, tỉnh D. (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 30/3/2020).

- *Bị đơn:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may P**. Trụ sở chính: đường E, xã G, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông **Wang Sung K**, sinh năm 1988 – Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1976. Cư trú tại: đường M, phường K, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 15/01/2021).

- *Người kháng cáo:* ông **Nguyễn Văn H**, là nguyên đơn và **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may P**, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2019, các lời khai tại bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H là ông Lê Văn N trình bày như sau:

Ông Nguyễn Văn H bắt đầu làm việc cho công ty TNHH Dệt may P (sau đây gọi là công ty P) từ ngày 26/11/2018 với vị trí công việc là kỹ thuật máy dệt, mức lương là 26.500.000 đồng/tháng và không phải thử việc. Đến ngày 11/12/2018, ông Nguyễn Văn H và công ty P ký kết Hợp đồng lao động số 01-NB/HĐLĐ ngày 11/12/2018 với nội dung: vị trí công việc là kỹ thuật máy dệt, thời gian làm việc là 09 giờ/ngày và 06 ngày/tuần, mức lương là 26.500.000 đồng/tháng, loại hợp đồng xác định thời hạn 01 năm.

Sau đó đến ngày 03/01/2019, công ty P yêu cầu ông Nguyễn Văn H ký tiếp Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 03/01/2019 với nội dung: vị trí công việc là kỹ thuật máy dệt, thời gian làm việc là 08 giờ/ngày và 06 ngày/tuần, mức lương là 4.280.000 đồng/tháng, phụ cấp chuyên cần 300.000 đồng, hỗ trợ tiền nhà trọ, xăng là 300.000 đồng, loại hợp đồng xác định thời hạn 01 năm. Khi ông Nguyễn Văn H hỏi lý do ký Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 03/01/2019 này thì công ty P trả lời là để làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội còn thực tế ông Nguyễn Văn H vẫn được trả lương là 26.500.000 đồng/tháng nên ông Nguyễn Văn H đồng ý ký tên. Trong quá trình làm việc, ông Nguyễn Văn H luôn hoàn thành tốt công việc được giao và được trả lương đầy đủ với số tiền là 26.500.000 đồng/tháng. Ông Nguyễn Văn H nhận lương bằng tiền mặt, không có chứng từ gì thể hiện.

Cũng trong thời gian làm việc tại công ty P thì ông Nguyễn Văn H được yêu cầu phải hướng dẫn về các kỹ thuật sử dụng, sửa chữa máy dệt nên ông Nguyễn Văn H không đồng ý. Ngày 13/6/2019, ông Hà bị công ty P đuổi việc, không cho làm nữa. Ngày 14/6/2019, ông Nguyễn Văn H đến công ty P làm việc nhưng không được cho vào làm việc. Ngày 19/6/2019, ông Nguyễn Văn H đến công ty P làm việc thì nhận được Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động ngày 19/6/2019 với nội dung: Công ty P chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Văn H kể từ ngày 14/6/2019, lý do là công ty P tự ý chấm dứt. Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động ngày 19/6/2019 do ông Wang Sung K là người đại diện theo pháp luật của công ty P ký tên nhưng không đóng dấu.

Ngày 27/6/2019, ông Nguyễn Văn H có gửi hồ sơ đề nghị Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện C tiến hành hòa giải, yêu cầu công ty P nhận ông Nguyễn Văn H trở lại làm việc; trả lương cho ông Nguyễn Văn H những ngày không được làm việc; đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn H; bồi thường 02 tháng tiền lương. Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện C tiến hành hòa giải theo Biên bản hòa giải

khiếu nại ngày 11/7/2019 nhưng công ty P không đồng ý với yêu cầu của ông Nguyễn Văn H, hòa giải không thành.

Ông Nguyễn Văn H nhận thấy quyền lợi của mình bị xâm phạm nên khởi kiện ra Tòa án. Nay ông Nguyễn Văn H yêu cầu công ty P: nhận ông Nguyễn Văn H trở lại làm việc; trả lương cho ông Nguyễn Văn H tính từ ngày 14/6/2019 đến ngày 14/12/2019 là 159.000.000 đồng; đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn H số tiền là 50.880.000 đồng; bồi thường 02 tháng tiền lương là 53.000.000 đồng; tổng cộng là 262.880.000 (Hai trăm sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng.

Tại lời khai tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn công ty TNHH Dệt may P là ông Huỳnh Văn T trình bày như sau:

Ngày 03/01/2019, công ty P và ông Nguyễn Văn H có ký kết Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 03/01/2019 với nội dung: vị trí công việc là kỹ thuật máy dệt, thời gian làm việc là 08 giờ/ngày và 06 ngày/tuần, mức lương là 4.472.000 đồng/tháng, phụ cấp chuyên cần 300.000 đồng, hỗ trợ tiền nhà trọ, xăng là 300.000 đồng, loại hợp đồng xác định thời hạn 01 năm.

Đến ngày 14/6/2019, ông Nguyễn Văn H tự ý bỏ việc không lý do. Ông Nguyễn Văn H không đến công ty P làm việc trong khi công ty P không có bất kỳ văn bản nào về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Văn H. Đối với Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động ngày 19/6/2019 thì công ty P không biết.

Đối với Biên bản hòa giải khiếu nại ngày 11/7/2019 của Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện C là vô hiệu, không có giá trị pháp lý vì ông Wang Sung K là người đại diện theo pháp luật của công ty P không biết, không tham dự, không ký tên trên biên bản. Người ký tên là ông Wang Sheng L1 không có giấy ủy quyền.

Công ty P cũng không ký kết bất kỳ hợp đồng lao động nào khác với ông Nguyễn Văn H với mức lương 26.500.000 đồng/tháng. Công ty P và ông Nguyễn Văn H chỉ ký kết duy nhất Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 03/01/2019.

Nay ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án buộc công ty P: nhận ông Nguyễn Văn H trở lại làm việc; trả lương cho ông Nguyễn Văn H tính từ ngày 14/6/2019 đến ngày 14/12/2019 là 159.000.000 đồng; đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn H số tiền là 50.880.000 đồng; bồi thường 02 tháng tiền lương là 53.000.000 đồng; tổng cộng là 262.880.000 (Hai trăm sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng thì công ty P không đồng ý vì ông Nguyễn Văn H tự ý bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 25/2020/LĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 277 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 117; Điều 118; Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 15; Điều 16; Điều 22; Điều 23; Điều 25; Điều 30; Điều 35; Điều 36; Điều 38; Điều 41; Điều 42; Điều 48 và Điều 90 của Bộ luật Lao động năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

Căn cứ vào Điều 19; Điều 21 và Điều 86 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Căn cứ vào Điều 44 và Điều 45 Luật Việc làm năm 2013.

Căn cứ vào Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ.

Căn cứ vào khoản 10 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ.

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

- Công ty TNHH Dệt may P đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông Nguyễn Văn H.

- Buộc công ty TNHH Dệt may P trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền là 55.798.600 (Năm mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm) đồng. Thanh toán ngay một lần khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu công ty TNHH Dệt may P chậm trả tiền thì công ty TNHH Dệt may P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ông Nguyễn Văn H, công ty TNHH Dệt may P có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 14/6/2019 đến ngày 31/12/2019 theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Luật Việc làm 2013 trên mức lương của ông Nguyễn Văn H là 5.072.600 (Năm triệu không trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm) đồng/tháng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.673.958 (Một triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm năm mươi tám) đồng buộc công ty TNHH Dệt may P phải chịu.

Ông Nguyễn Văn H được miễn nộp tiền án phí.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với cùng nội dung Tòa sơ thẩm giải quyết không đúng gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của mỗi bên đương sự. Đề nghị được xét xử lại để bảo đảm tính khách quan, công bằng của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự trong vụ án đã tự thương lượng thỏa thuận được với nhau để giải quyết tranh chấp. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và các đương sự được triệu tập đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra giải quyết đúng hạn luật định.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự có liên quan đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp. Xét việc thỏa thuận trên không trái quy định của pháp luật và tiến hành trên cơ sở tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu phúc thẩm hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I/ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn làm trong thời hạn luật định, bị đơn đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Phù hợp với quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II/ Về nội dung giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự trong vụ án đã tự thương lượng thỏa thuận được với nhau về phương án giải quyết tranh chấp như sau:

1/ Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H có người đại diện hợp pháp là ông Lê Văn N cùng bị đơn Công ty TNHH Dệt may P có người đại diện hợp pháp là ông Huỳnh Văn T đồng ý nhận và thanh toán số tiền bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật trong thời gian ông Nguyễn Văn H làm việc tại công ty với số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

2/ Số tiền sẽ được thanh toán từng phần theo phương thức như sau:

Số tiền 50.000.000 đồng chia thành 05 đợt, mỗi đợt trả 10.000.000 (Mười triệu đồng) đồng. Thực hiện từ ngày 23/3/2021 và kết thúc vào ngày 23/7/2021.

Án phí lao động sơ thẩm: ông Nguyễn Văn H được miễn. Bị đơn Công ty TNHH Dệt may P phải chịu số tiền 750.000 đồng.

Án phí lao động phúc thẩm: Bị đơn phải chịu số tiền án phí lao động phúc thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn H được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 117, Điều 118, Điều 119 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 19, Điều 21 và Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam năm 2014;

Áp dụng Điều 44, Điều 45 Luật Việc làm năm 2013;

Áp dụng Điều 22, Điều 23, Điều 25, Điều 30, Điều 35, Điều 38, Điều 41 và Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2012;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, Sửa bản án lao động sơ thẩm số 25/2020/LĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1/ Công ty TNHH Dệt may P thanh toán cho ông Nguyễn Văn H số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng trong thời hạn 5 tháng, thanh toán kỳ đầu tiên vào ngày 23/3/2021 và kết thúc vào ngày 23/7/2021. Hai bên tự trao đổi nhận tiền trực tiếp với nhau hoặc thông qua chuyên khoản tại ngân hàng.

2/ Hai bên cam kết tự nguyện thi hành án. Trường hợp bị đơn không thực hiện đúng cam kết và khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

II/ Án phí lao động sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H được miễn nộp toàn bộ.

Bị đơn công ty TNHH Dệt may P phải chịu số tiền 750.000 đồng.

III/ Án phí lao động phúc thẩm: bị đơn công ty TNHH Dệt may P phải chịu số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0084579 ngày 23/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Cục Thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Giang